

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND
ngày 02/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và
mức chi hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/7/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Ban Điều hành Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh tại Tờ trình số 130/TTr- KNST ngày 31/12/2020 và Công văn số 09/CV-KNST ngày 27/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025, với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi, điều kiện, thủ tục, trình tự, trách nhiệm của các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025 theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND, ngày 02/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi là Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND).

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân, nhóm cá nhân, hợp tác xã có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới được công nhận dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ

2.1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Ngoài các nội dung, mức chi quy định tại Quyết định này, các nội dung hỗ trợ khác, thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và các văn bản của Trung ương, tỉnh quy định.

b) Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách quy định cùng một nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, thì áp dụng mức hỗ trợ cao nhất.

c) Trong trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung chi khác nhau thì được áp dụng các chế độ hỗ trợ theo từng nội dung chi (nếu đảm bảo các điều kiện).

d) Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng; thủ tục hành chính nhanh, gọn.

đ) Tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Nhà nước, không vi phạm pháp luật và đang hoạt động đúng ngành nghề đã đăng ký sản xuất, kinh doanh (theo cam kết của đơn vị); chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực đối với các tài liệu liên quan cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước, cũng như các nội dung đã cam kết bằng văn bản trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này.

2.2. Phương thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ trước đầu tư các nội dung quy định tại Quyết định này (trừ các nội dung quy định tại điểm b khoản này).

b) Hỗ trợ sau đầu tư các nội dung quy định tại mục 3.1.2 điểm 3.1; điểm 3.3; mục 3.4.1 điểm 3.4 khoản 3 của Quyết định này.

3. Nội dung và mức chi hỗ trợ và thủ tục liên quan

3.1. Nội dung và mức chi tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn và tham gia sự kiện khởi nghiệp vùng, quốc gia, quốc tế; cuộc thi/hội thi khởi nghiệp sáng tạo

3.1.1. Chi hỗ trợ tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND tỉnh. Cụ thể:

a) Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban Tổ chức sự kiện (trang trí và dàn dựng gian trưng bày tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước trong phạm vi nguồn kinh phí của địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, vận chuyển, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ cho các tổ chức/cá nhân hiện ở tại các huyện miền núi: 8.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

- Hỗ trợ cho các tổ chức/ cá nhân hiện ở tại các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng: 7.500.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

c) Hồ sơ xem xét hỗ trợ:

- Đề nghị hoặc đăng ký của tổ chức/cá nhân tham gia sự kiện;

- Các văn bản, biên bản họp của Ban Điều hành Hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh (sau đây gọi là Ban Điều hành) về việc thống nhất danh sách tổ chức/cá nhân tham gia các sự kiện.

d) Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ

Ban Điều hành hỗ trợ thông qua hợp đồng với từng tổ chức/ cá nhân hoặc hợp đồng với đơn vị tổ chức sự kiện tổ chức vận chuyển, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện

3.1.2. Hỗ trợ xây dựng gian hàng khởi nghiệp sáng tạo tiêu biểu Quảng Nam tại các trung tâm thương mại lớn, siêu thị, cửa hàng trong cả nước

a) Tiêu chí và hồ sơ hỗ trợ:

- Mỗi gian hàng có tối thiểu 20 dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

- Diện tích gian hàng, khoảng: dài 5 mét, cao 2m, rộng 1m (bản thiết kế, bản vẽ)

- Có bảng nhận diện gian hàng sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo tiêu biểu Quảng Nam.

b) Thời gian hỗ trợ: 02 năm.

c) Mức hỗ trợ:

- Địa điểm xây dựng gian hàng khởi nghiệp sáng tạo trong tỉnh, tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên: 45.000.000 đồng/gian hàng/năm

- Địa điểm xây dựng gian hàng khởi nghiệp sáng tạo tại các tỉnh, thành phố còn lại: 50.000.000 đồng/gian hàng/năm

d) Quy mô thực hiện: Quy mô thực hiện giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ tối đa không quá 10 gian hàng.

e) Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ:

- Ban Điều hành tổ chức khảo sát và ký Hợp đồng thuê địa điểm xây dựng gian hàng;

- Biên bản thanh lý hợp đồng kèm Báo cáo kết quả hoạt động, kinh doanh của gian hàng (kèm theo hình ảnh minh họa) của trung tâm thương mại lớn, siêu thị, cửa hàng, doanh nghiệp và hóa đơn, chứng từ

3.1.3. Hỗ trợ tham gia sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các địa phương khác, vùng, quốc gia và quốc tế:

a) Tổ chức đoàn tham gia sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Hằng năm, Ban Điều hành lập Kế hoạch, dự toán kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt và chủ trì tổ chức thực hiện.

b) Hỗ trợ tham gia sự kiện tổ chức trong nước. Cụ thể:

- Đối với sự kiện được tổ chức tại các tỉnh/thành khu vực miền Trung – Tây Nguyên: 15 triệu đồng/ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Đối với sự kiện được tổ chức tại các tỉnh, thành phố còn lại: 20 triệu đồng/ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp.

c) Tham gia sự kiện tổ chức trong khu vực Đông Nam Á: Tối đa 50 triệu đồng/ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp.

d) Tham gia sự kiện tổ chức ở các quốc gia khác: Hỗ trợ theo thực tế tham gia trong Đoàn của Việt Nam do các cơ quan Trung ương thành lập.

đ) Quy mô thực hiện giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ tối đa 50 lượt ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia.

e) Hồ sơ xem xét hỗ trợ

- Văn bản mời tham gia của các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền.

- Đề nghị hoặc đăng ký của tác giả ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Văn bản của Ban Điều hành về việc thống nhất cử tác giả ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia các sự kiện (xét chọn trong cá ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND).

g) Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ

Ban Điều hành chịu trách nhiệm hỗ trợ thông qua hợp đồng với từng tác giả ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp hoặc tổ chức chung Đoàn của tỉnh để tham gia.

3.1.4. Khuyến khích ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo tỉnh đạt giải cấp quốc tế, quốc gia, cấp vùng về khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND: Mức hỗ trợ tối đa bằng mức quy định tại phụ lục II khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức khuyến khích đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh đạt thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) thể giới, châu lục, Đông Nam Á và toàn quốc.

a) Quy mô cuộc thi:

- Cuộc thi cấp quốc gia, cấp vùng do các cơ quan, tổ chức Trung ương triển khai các Đề án của Chính phủ, Chương trình khởi nghiệp của tổ chức mình được tổ chức theo quy định trong phạm vi cả nước hoặc vùng.

- Cuộc thi cấp quốc tế do các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức tại Việt Nam hoặc tại các nước khác do các cơ quan, tổ chức Việt Nam đồng tổ chức hoặc giới thiệu, hướng dẫn tham gia.

b) Hồ sơ xem xét hỗ trợ:

Bản sao công chứng các văn bản của cơ quan, tổ chức hoặc Ban Tổ chức về công nhận/khen tặng/chứng nhận đạt kết quả tại cuộc thi

c) Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ

- Ban Điều hành chủ trì xây dựng hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh quyết định khen tặng theo thẩm quyền.

- Kèm Bằng Khen của UBND tỉnh.

3.2. Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Thực hiện theo Điều 5 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND. Cụ thể:

3.2.1. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước. Trong đó:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện (nhưng không vượt quá 70 triệu đồng/năm). Số lượng hỗ trợ không quá 5 đơn vị/năm.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng

dự toán kinh phí thực hiện (nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/năm). Số lượng hỗ trợ không quá 5 đơn vị/năm.

- d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ; trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ
- Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt hằng năm.
 - Ban Điều hành ký hợp đồng đào tạo với các đơn vị sự nghiệp.
 - Báo cáo kết quả công tác đào tạo của các đơn vị sự nghiệp.
 - Thanh lý và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3.2.2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Mức chi thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc, nhưng không quá 15.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia không quá 40.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Thuê không quá 03 chuyên gia/khóa đào tạo.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Mức chi thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, nhưng không quá 100.000.000 đồng/năm. Thuê không quá 02 chuyên gia/khóa đào tạo.

c) Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ.

- d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ; trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ
- Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt hằng năm.
 - Ban Điều hành ký hợp đồng đào tạo với các chuyên gia.
 - Báo cáo đánh giá công tác đào tạo của chuyên gia.
 - Thanh lý và thanh quyết toán theo quy định.

3.3. Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

3.3.1. Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo:

a) Đối tượng thuộc phạm vi hỗ trợ: Đáp ứng các điều kiện quy định hoặc văn bản thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Phát triển Thị trường & Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ về cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Đối tượng được hỗ trợ phải lập và quản lý dự án nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c) Mức hỗ trợ tối đa không quá 800.000.000 đồng/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời gian hỗ trợ: theo tiến độ thực hiện và không quá 03 năm.

d) Quy mô thực hiện: Hỗ trợ tối đa không quá 05 cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tiên được hình thành trong giai đoạn 2021-2025.

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Dự án/đề án/ phương án đầu tư cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

- Ý kiến của cơ quan chuyên môn về khởi nghiệp và đầu tư xây dựng

- Báo cáo kết quả xây dựng và hoạt động của cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (đối với hỗ trợ sau đợt 1).

e) Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ

Ban Điều hành hợp đồng hỗ trợ trực tiếp với cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

3.3.2. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

a) Nội dung các hoạt động tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Mức hỗ trợ tối đa không quá: 80.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ; trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ

- Ban điều hành xin ý kiến tham vấn đối đa 02 tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp và tổ chức xét chọn trước khi quyết định (có Biên bản kèm theo)

- Bản sao công chứng bản bản/giấy phép của cơ quan có thẩm quyền về cơ sở ươm tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Ban Điều hành ký hợp đồng nhiệm vụ với các tổ chức. cá nhân.

3.4. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Theo quy định tại khoản 1 điều 7 Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND. Cụ thể:

3.4.1. Hỗ trợ xây dựng chương trình truyền thông, tuyên truyền, quảng bá điển hình khởi nghiệp thành công của tỉnh theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Đối tượng hỗ trợ: Dự án khởi nghiệp tiêu biểu tỉnh/Chương trình.

b) Mức hỗ trợ tối đa 50% kinh phí/chương trình nhưng không quá 10.000.000 đồng/chương trình.

c) Quy mô thực hiện giai đoạn 2021 - 2025: 100 điển hình khởi nghiệp thành công, trung bình mỗi năm 20 Dự án khởi nghiệp sáng tạo tiêu biểu

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Quyết định của UBND tỉnh công nhận/xác nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh hàng năm

- Hợp đồng thuê truyền thông, quảng bá thương hiệu và hóa đơn (nếu thuê tư vấn) hoặc Kế hoạch truyền thông (nếu không thuê tư vấn)

- Sản phẩm truyền thông khởi nghiệp (video, clip,...)

đ) Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ

- Sản phẩm truyền thông (video, clip) có độ dài từ hơn 03 phút trở lên.

- Ban Điều hành ký hợp đồng hỗ trợ truyền thông với tác giả dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc với tổ chức xây dựng truyền thông (kèm hóa đơn chứng từ theo quy định)

3.4.2. Hỗ trợ đối với hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền: thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND. Cụ thể như sau

a) Công thông tin khởi nghiệp sáng tạo Quảng Nam thực hiện theo Quyết định số 1487/QĐ-UBND, ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh về tổ chức và hoạt động của Công thông tin khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Nam

b) Các chuyên mục, phóng sự chuyên đề/sơ kết/tổng kết, tọa đàm truyền hình về khởi nghiệp sáng tạo do Ban Điều hành hợp đồng tuyên truyền hằng năm hoặc theo phóng sự trên các cơ quan báo chí: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Cụ thể:

- Chuyên mục trên Báo Quảng Nam (báo in, báo điện tử và truyền hình online có độ dài trung bình từ 5 phút – 7 phút): 5.000.000 đồng/chuyên mục/tháng x 12 tháng = 60.000.000 đồng.

- Chuyên mục trên sóng Đài Phát thanh – Truyền hình (QRT) có độ dài từ 7 phút đến 10 phút; số lượng 02 chuyên mục/ tháng x 15.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 180.000.000 đồng.

- Chuyên mục trên Bản tin Khoa học & Sáng tạo: 3.000.000 đồng/chuyên mục/tháng x 12 chuyên mục/ năm = 36.000.000 đồng.

- Chuyên mục trên sóng Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực miền Trung – Tây Nguyên (VTV8) tại Đà Nẵng: 05 phút/chuyên mục x 4 chuyên mục/ năm x 25.000.000 đồng/chuyên mục = 100.000.000 đồng.

- Tọa đàm chuyên đề truyền hình/ khách mời trường quay trên sóng Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, VTV8, Truyền hình online Báo Quảng Nam: 50.000.000/ Tọa đàm x 02 Tọa đàm/ năm = 100.000.000 đồng.

- Phóng sự sơ kết, tổng kết năm, giai đoạn, chuyên đề chuyên sâu: 01 phóng sự sơ kết, tổng kết, phóng sự chuyên đề/ năm x 50.000.000/ phóng sự = 50.000.000 đồng.

- Các Tọa đàm/phóng sự chuyên đề khác do yêu cầu công tác truyền thông, Ban Điều hành tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định và triển khai thực hiện theo Kế hoạch hằng năm.

b) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử, logo, thơ, nhạc,...): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác. Cụ thể như sau:

- Hồ sơ chi sản xuất, gồm:
 - + Kế hoạch của UBND tỉnh
 - + Tác phẩm được đặt hàng, đánh giá, tuyển chọn.
- Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ:

Ban Điều hành tổ chức ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân tổ chức sáng tác, xây dựng tác phẩm văn học nghệ thuật về khởi nghiệp sáng tạo.

c) Các nội dung chi khác (chi phí in, xuất bản phẩm về khởi nghiệp sáng tạo, chi truyền thông trên mạng xã hội): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Cụ thể như sau:

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ, gồm:
 - + Kế hoạch xuất bản, truyền thông mạng xã hội;
 - + Ấn phẩm về khởi nghiệp hoặc địa chỉ truyền thông mạng xã hội.
- Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ:

Ban Điều hành tổ chức ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân tổ chức in ấn, xuất bản về khởi nghiệp sáng tạo, truyền thông mạng xã hội.

3.5. Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp: Thực hiện theo Điều 8, Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND. Cụ thể như sau:

3.5.1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; ở nước ngoài thực hiện theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức đàm phán và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

a) Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức hội nghị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí tổ chức hội nghị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức hội nghị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

d) Hồ sơ xem xét hỗ trợ: Kế hoạch tổ chức hội nghị để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Điều hành hoặc các cơ quan tham gia xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh ban hành trong khung Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo hằng năm hoặc đột xuất.

đ) Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ: Ban Điều hành, các địa phương, cơ quan, tổ chức được giao chủ trì tổ chức hội nghị ký hợp đồng với đơn vị sự nghiệp để tổ chức thực hiện hoặc tự tổ chức, quyết toán theo quy định hiện hành.

3.5.2. Kinh phí tổ chức các hội thảo, diễn đàn kết nối khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh được các cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định hiện hành: Nội dung và mức chi theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Cụ thể:

a) Người chủ trì: 700.000 đồng/buổi hội thảo.

- b) Thư ký hội thảo: 350.000 đồng/buổi hội thảo.
- c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo.
- d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 500.000 đồng/báo cáo)
- đ) Thành viên tham gia: 150.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.
- e) Các chi phí liên quan đến hội trường, âm thanh, phục vụ,...thực hiện theo quy định hiện hành.

3.6. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

3.6.1. Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, vùng, quốc gia hoặc quốc tế.

a) Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

b) Mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian hỗ trợ: Tối đa không quá 01 năm/doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

d) Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 05 doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/năm.

đ) Điều kiện hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ từng loại hình dự án; phương án xây dựng mô hình ứng dụng; hợp đồng, kiểm tra, điều chỉnh, nghiệm thu, thanh lý phương án xây dựng mô hình ứng dụng; xử lý tài sản, sản phẩm phương án xây dựng mô hình ứng dụng: Ban Điều hành thực hiện theo các Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Chương II Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng kết quả dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi, nông thôn mới của Trung ương được ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND và Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi một số Điều của Quyết định số 2868/QĐ-UBND.

3.6.2. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, dịch vụ; khai thác, thông tin công

nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá và thương mại kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thiết kế xây dựng mẫu mã sản phẩm).

a) Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 30.000.000 đồng/doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Hỗ trợ tối đa 03 nội dung).

b) Quy mô thực hiện: Không quá 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ theo mẫu của Ban Điều hành.

- Bản sao công chứng các văn bản chứng nhận, hợp đồng thuê tư vấn và sản phẩm kèm theo của tác giả các dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia các nội dung quy định tại mục 3.6.2 của Điều này.

d) Trình tự, hình thức và trách nhiệm hỗ trợ:

Ban Điều hành tổ chức ký hợp đồng và thanh toán với tác giả dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc với đơn vị, tổ chức được tác giả dự án khởi nghiệp sáng tạo chọn làm tư vấn.

3.7. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án 844

3.7.1. Chi điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

Định kỳ, Ban Điều hành tham mưu Ủy ban nhân tỉnh triển khai các cuộc điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3.7.2. Chi đoàn ra: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

Hàng năm, Ban Điều hành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định/Kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài học tập, khảo sát, tham gia hoạt động khởi nghiệp sáng tạo theo quy định.

3.7.3. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của Đề án xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

Hàng năm, Ban Điều hành lập dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định để triển khai thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Điều hành:

- a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này.
- b) Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.
- c) Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách, lập khái toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ của Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND, tổng hợp vào dự toán chi của Sở Khoa học và Công nghệ, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

2. Sở Tài chính:

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

3. Các Sở, Ban, ngành:

Phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ/HĐND và Quyết định này. Cụ thể như sau:

3.1. Sở Khoa học và Công nghệ - Thường trực Ban Điều hành

- a) Phối hợp với Ban Điều hành và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ, đổi mới công nghệ các dự án khởi nghiệp sáng tạo theo quy định.
- b) Phối hợp Ban Điều hành để hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia kết nối tại các sự kiện, ngày hội, hội chợ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, vùng, quốc gia, quốc tế theo quy định.
- c) Phối hợp Ban Điều hành trong việc sử dụng cơ sở vật chất hiện có và nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hướng dẫn phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ từ các sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo.

3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- a) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư trong dự toán hằng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ liên quan đến xây dựng, phát triển các khu ươm tạo, vườn ươm và không gian làm việc chung
- b) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân là chủ dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện quy trình, thủ tục hỗ trợ đối với các nội dung về đầu tư hạ tầng; phát triển dự án thành doanh nghiệp
- c) Kiểm tra, giám sát việc giải ngân kế hoạch vốn hằng năm từ nguồn đầu tư theo quy định.

d) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT)

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, các cơ quan, đơn vị liên quan kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ tài trợ các dự án liên quan đến phát triển khởi nghiệp sáng tạo; tham gia các sự kiện khởi nghiệp sáng tạo quốc tế; học tập kinh nghiệm, mô hình hay của các nước.

3.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan hướng dẫn hỗ trợ các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, dược liệu; hướng dẫn các dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia chương trình OCOP tỉnh và chương trình nông thôn mới

b) Phối hợp với Ban Điều hành trong công tác kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp tại các cuộc triển lãm, trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, nông thôn

c) Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trực tiếp mở các lớp truyền tư vấn, hỗ trợ phát triển khởi nghiệp nông nghiệp, nông thôn

d) Phối hợp với Ban Điều hành; các Sở, ngành, địa phương liên quan trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia khởi nghiệp từ thế mạnh nông nghiệp của địa phương.

đ) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT)

3.4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, các ngành, địa phương trong công tác đào tạo, hướng dẫn học sinh khởi nghiệp sáng tạo theo Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành hỗ trợ, khuyến khích, hướng dẫn các tác giả, đồng tác giả đạt giải trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học có nhu cầu khởi nghiệp sáng tạo.

c) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT) cho học sinh, sinh viên;

d) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành hướng dẫn phát triển mạng lưới các câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo của học sinh trên địa bàn; tham gia các sự kiện, diễn đàn, hội thảo khởi nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

3.5. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành hỗ trợ, hướng dẫn sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo phát triển thành hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu; khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

b) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT)

3.6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, các Sở, ngành, địa phương liên quan trong việc tổ chức hỗ trợ học sinh, sinh viên các trường nghề khởi nghiệp sáng tạo

b) Phối hợp với Ban Điều hành, địa phương liên quan trong việc tổ chức các cuộc thi, kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm khởi nghiệp tại các sự kiện liên quan theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

c) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT)

3.7. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, các Sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức các hội thảo, triển lãm, trưng bày, các lễ hội hoặc lồng ghép vào các sự kiện du lịch để giới thiệu, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm của khởi nghiệp sáng tạo, các doanh nghiệp của địa phương đến du khách trong, ngoài nước; phát triển các tour du lịch kể nối các sản phẩm khởi nghiệp của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức, tư vấn, hướng dẫn phát triển khởi nghiệp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, nhất là sản phẩm du lịch thông minh gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, thiên nhiên của tỉnh.

3.8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các ý tưởng khởi nghiệp, dự án khởi nghiệp thành lập các Tổ hợp tác, Hợp tác xã;

d) Chủ trì tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành Tổ hợp tác, Hợp tác xã được hình thành trong quá trình khởi nghiệp.

3.9. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam

a) Tăng cường tuyên truyền, quảng bá phát triển du lịch; phối hợp với các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương để tuyên truyền rộng rãi về Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo địa phương.

b) Phối hợp với Ban Điều hành và các cơ quan chuyên môn xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các tin, bài tuyên truyền về chủ trương phát triển khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, các Sở, ngành, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin – truyền thông. Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT)

3.10. Tỉnh đoàn Quảng Nam

a) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành, các Sở, ngành, các trường Đại học, Cao đẳng, trường nghề hướng dẫn, hỗ trợ thanh niên, học sinh, sinh viên phát triển ý tưởng thành dự án khởi nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành tham gia các sự kiện, cuộc thi, đào tạo về khởi nghiệp sáng tạo do Trung ương Đoàn tổ chức.

c) Phối hợp Ban Điều hành tổ chức các sự kiện, Ngày hội khởi nghiệp cấp huyện, tỉnh, quốc gia hàng năm.

d) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT)

3.11. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành, các Sở, ngành hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ toàn tỉnh phát triển ý tưởng thành dự án khởi nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành tham gia các sự kiện, cuộc thi, đào tạo về khởi nghiệp sáng tạo do Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức.

c) Phối hợp Ban Điều hành tổ chức các sự kiện, Ngày hội khởi nghiệp cấp huyện, tỉnh, quốc gia hàng năm.

d) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT)

3.12. Hội Nông dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành, các Sở, ngành hướng dẫn, hỗ trợ nông dân toàn tỉnh phát triển ý tưởng thành dự án khởi nghiệp

b) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành tham gia các sự kiện, cuộc thi, đào tạo về khởi nghiệp sáng tạo do Hội Nông dân Việt Nam tổ chức.

c) Phối hợp Ban Điều hành tổ chức các sự kiện, Ngày hội khởi nghiệp cấp huyện, tỉnh, quốc gia hàng năm.

d) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT).

3.13. Đại học Quảng Nam, các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề

a) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành trong xây dựng và phát triển câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo của trường; tổ chức các Chương trình sinh viên với khởi nghiệp sáng tạo.

b) Đại học Quảng Nam chủ trì, phối hợp Ban Điều hành trong triển khai thực hiện chương trình phối hợp với các Đại học, trường đại học trong cả nước hỗ trợ sinh viên Quảng Nam khởi nghiệp sáng tạo.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý cấp trên, Ban Điều hành trong việc triển khai công tác đào tạo, hướng dẫn học sinh, sinh viên tham gia các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh, sinh viên

d) Tuyển chọn và phối hợp Ban Điều hành trong tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về khởi nghiệp (TOT)

3.14. Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành, các cơ quan liên quan trong vận động, tập hợp đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tham gia tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển ý tưởng thành dự án khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo.

b) Chủ trì, phối hợp Ban Điều hành tổ chức đào tạo, huấn luyện, hướng dẫn, hỗ trợ các tác giả, đồng tác giả có giải pháp sáng tạo kỹ thuật đạt giải cao trong các cuộc thi liên quan đến sáng tạo kỹ thuật tham gia khởi nghiệp sáng tạo.

3.15. Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội Du lịch tỉnh và các tổ chức ngành nghề khác

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành, các cơ quan liên quan trong hỗ trợ, đào tạo, hướng dẫn xây dựng và phát triển các dự án khởi nghiệp sáng tạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Điều hành trong kêu gọi doanh nhân tham gia xây dựng và phát triển các hình thức Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp, tham gia xây dựng nhà đầu tư thiên thần cho khởi nghiệp.

c) Kết nối các dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp với cộng đồng doanh nghiệp doanh nhân

d) Tham gia hỗ trợ, tài trợ sự kiện, Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo các cấp.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường tuyên truyền các chủ trương, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo theo Quy định này.

b) Phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình xem xét, tham mưu hỗ trợ theo Quy định này.

c) Thẩm định nội dung dự án đầu tư theo thẩm quyền và cân đối bố trí vốn đối ứng của địa phương hoặc huy động xã hội hóa để hỗ trợ đạt hiệu quả.

5. Tổ chức, cá nhân là đối tượng được hỗ trợ

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các tài liệu, hồ sơ do mình cung cấp và những cam kết trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ theo Nghị quyết số 09/2020/NQ/HĐND

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan hỗ trợ về tiến độ, kinh phí và những nội dung có liên quan trong quá trình thực hiện.

c) Trường hợp, không trung thực, kê khai để nhận hỗ trợ trùng lặp và không đúng sự thật, thì bị thu hồi và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các dự án khởi nghiệp sáng tạo được UBND tỉnh công nhận từ năm 2020 về trước đang tiếp tục phát triển dự án, được xem xét hỗ trợ để hoàn thiện và tăng tốc khởi nghiệp.

2. Khi các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Điều hành Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đại học Quảng Nam, các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề, Liên hiệp các hội KHKT tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hiệp hội Du lịch tỉnh và các tổ chức ngành nghề khác, Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Nam; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục – Đào tạo;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CPVP;
- Hội/CLB KNST trên địa bàn tỉnh (do Ban điều hành sao gửi);
- Lưu: VT,KTTH,KGVX,NC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu